

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19/4/2019

V/v "tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Hải

2. Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên, Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phùng Thị H, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: thôn Q, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: thôn Đ, xã B, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: anh Bùi Minh T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Q, xã N, huyện Tân Yên, Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 09/11/2018, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Phùng Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị kết hôn với anh T ngày 06/11/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Anh chị kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với gia đình nhà chồng tại thôn Q, xã N, huyện Tân Yên. Vợ chồng chung hạnh phúc được 06 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ mâu thuẫn giữa mẹ chồng với con dâu dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt, vợ chồng hay cãi nhau, đánh nhau. Anh T cũng không chịu làm ăn, ham chơi. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 7/2017, đồng thời vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Bùi Minh T.

- Về con chung: chị và anh T có 01 con chung là Bùi Xuân Tr, sinh ngày 24/02/2016. Hiện nay con chung đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: chị giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

* Đối với anh Bùi Minh T là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc của Tòa án anh T đều vắng mặt không có lý do và Tòa án đã thông báo cho anh T về các chứng cứ Tòa án đã thu thập có trong vụ án nhưng anh T không có ý kiến gì và không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để thể hiện ý kiến của anh

Tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Minh T vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử đã đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị H với bị đơn là anh Bùi Minh T có nơi cư trú tại thôn Q, xã N, huyện Tân Yên là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: anh Bùi Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử để vắng mặt anh Bùi Minh T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị H:

Chị Phùng Thị H và anh Bùi Minh T xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 06/11/2015 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh ở địa phương, gia đình anh T cũng như phần trình bày của chị H tại Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh T sau khi về chung sống thì thời gian đầu chung sống hạnh phúc được 06 tháng, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống và trong việc làm ăn kinh tế, hay cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Chị H xin ly hôn anh T thì gia đình không có ý kiến gì. Bản thân anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không lên Tòa án làm việc, và có ý kiến xác định vợ chồng sống hay cãi nhau, nay chị H có đơn xin ly hôn anh xin

xét xử vắng mặt. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: chị H và anh T có 01 con chung là cháu Bùi Xuân Trường, sinh ngày 24/02/2016. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu. Xét đề nghị và điều kiện kinh tế của chị H thấy: Hiện nay cháu Bùi Xuân Tr đang ở cùng chị H, phát triển bình thường, bản thân chị H có việc làm (spa) và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Còn anh T không có yêu cầu đề nghị gì về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Xuân Tr, sinh ngày 24/02/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị H không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không giải quyết.

[6] Về án phí: chị Phùng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phùng Thị H được ly hôn anh Bùi Minh T.
2. Về con chung: giao cho chị Phùng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Bùi Xuân Tr, sinh ngày 24/02/2016. Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét, giải quyết..

Anh Bùi Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị Phùng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0002304 ngày 07/01/2019 của Chi cục

thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Phùng Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
XỬ**

Phạm Thế Đăng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 3 năm 2019.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Tân Yên

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thiện

Ông Giáp Hồng T

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2019/TLST-
HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

** Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1993 (có mặt)*

*Nơi ĐKKHTT: thôn Quang Châu, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh
Bắc Giang.*

Nơi ở: thôn Đồng Cũ, xã Bắc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
** Bị đơn: Anh Bùi Minh T, sinh năm 1993 (vắng mặt)*
Địa chỉ: thôn Quang Châu, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về quan hệ hôn nhân: chị Phùng Thị H được ly hôn anh Bùi Minh T.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về con chung: giao chị Phùng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Xuân Trường, sinh ngày 24/02/2016. Anh Bùi Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phùng Thị H.

Anh Bùi Minh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Án phí: chị Phùng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0002304 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Phùng Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 3 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thế Đăng